

Số: 126/2018/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 31 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Kim T - Sinh năm 1992.

HKTT: Đội 2 - xóm Q - xã K - huyện T - tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N - Sinh năm 1992.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Thị Hoàng A - Sinh ngày 26/7/2012.

Đều HKTT: Thôn B - thị trấn L - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng A: Chị Hà Thị Kim T và anh Lê Văn N.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Kim T và anh Lê Văn N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim T và anh Lê Văn N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh N đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Hoàng A, sinh ngày 26/7/2012. Hiện nay cháu Hoàng A đang ở cùng với anh N. Chị T và anh N thoả thuận thống nhất giao anh N được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng A đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N. Chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, anh N không được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ và ruộng canh tác: Chị T và anh N thoả thuận thống nhất, anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh N nhất trí để chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 007476 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Hà Thị Kim T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND TT. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng